

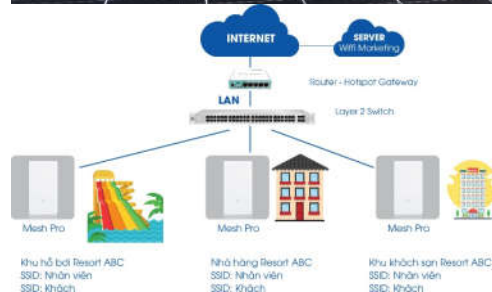


CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL
SAMETEL CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2020



SAMETEL Năng động, Sáng tạo, Chuyên nghiệp, Đẳng cấp



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
1. Tầm nhìn và sứ mệnh.....	2
2. Chính sách chất lượng.....	3
3. Thông tin chung về Công ty.....	4
4. Tình hình hoạt động trong năm 2020.....	6
5. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc	9
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị	20
7. Báo cáo của Ban kiểm soát	24
8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	29
9. Báo cáo tài chính năm 2020	34

TÂM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tâm nhìn

- Là Công ty hàng đầu Việt Nam về các giải pháp trong lĩnh vực: điện, viễn thông và vật liệu xây dựng trên nền tảng:
 - Công nghệ tiên tiến.
 - Đội ngũ chuyên nghiệp.
 - Văn hóa doanh nghiệp bền vững.

Sứ mệnh

- Phụng xã hội, trước hết là phụng sự khách hàng là mục đích cao nhất trong mọi hoạt động; Chúng tôi mang lại sự giàu có và niềm tin cho các Nhà đầu tư, thu nhập cao và hạnh phúc cho Người lao động, và lợi ích hài hòa cho các bên liên quan.

Triết lý kinh doanh

- Khách hàng là trung tâm của mọi hoạt động của công ty, hướng đích cho mọi giải pháp về quản trị, kinh doanh và là chỉ dẫn tối thượng cho mọi hành xử của mỗi thành viên trong công ty.
- Giá trị tốt đẹp của mỗi con người được đề cao và tôn trọng.
- Tinh thần phục vụ và sự chính trực của thành viên được đưa lên hàng đầu trong công ty.
- Sự công bằng và tinh thần ái kết nối mọi thành viên trong công ty.

Giá trị cốt lõi

- Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, đẳng cấp.

Văn hóa doanh nghiệp

- Nền tảng văn hóa Công ty: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.
- Mục tiêu văn hóa Công ty: Đoàn kết - Đổi mới - Hợp tác - Vững bền.



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Chính sách chất lượng của Công ty Cổ phần SAMETEL được xây dựng và thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

Thể hiện sự cam kết trước sau như một đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa đồng thời đảm bảo chính sách hậu mãi trên tinh thần phục vụ cao và có trách nhiệm.

Để đảm bảo cho chính sách chất lượng, Công ty áp dụng và thực hiện quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên trong Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đáp ứng mọi nguồn lực cần thiết để thực hiện và duy trì chính sách chất lượng.



A. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần SAMETEL (tên cũ Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường) được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 20 tháng 10 năm 2006, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600850734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/10/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 19/12/2018.

Văn phòng đại diện:

TP.HCM: số 3600850734-1 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/12/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài

SAMETEL CORPORATION

Tên viết tắt:

SAMETEL

Vốn điều lệ (31/12/2016): **54.674.320.000 VNĐ**

- Trụ sở chính: **KCN Long Thành - Đường số 1 – Xã Tam An - Huyện Long Thành – Tỉnh Đồng Nai**

Điện thoại: **(84 251) 3 514 277 - 3 514 279**

Fax: **(84 251) 3 514 276**

- Văn phòng đại diện tại TP.HCM: **26 đường 40 – Phường Thảo Điền – Quận 02 – TP.Hồ Chí Minh**

Điện thoại VP: **(84 28) 3551 3733**

Fax: **(84 28) 3551 3735**

Website: www.sametel.com.vn

E-mail: cbtt@sametel.com.vn

Website: www.smt-ac.vn

E-mail: infor@smt-ac.vn

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, dịch vụ, thương mại cho 3 mảng chính gồm:

- ✓ Vật tư, thiết bị cho ngành Viễn thông: Thiết bị, Cáp quang; Giải pháp Wifi tốc độ cao.
- ✓ Vật tư, thiết bị cho ngành Điện: Thiết bị, Tủ phân phối trung, hạ thế; Năng lượng mặt trời.
- ✓ Vật tư, thiết bị cho ngành xây dựng và cơ khí: Trần, Lam nhôm; Cơ khí; Khuôn mẫu.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:



- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất lắp ráp các thiết bị viễn thông;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý ký gửi: Thiết bị, nguyên vật liệu điện và Viễn thông, hàng kim khí điện máy;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Bán buôn, xuất nhập khẩu, thiết bị viễn thông;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị vật liệu điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn, xuất khẩu: thiết bị, nguyên vật liệu điện;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn, xuất nhập khẩu: hàng kim khí điện máy;
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng: Trang trí nội thất;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại);
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm khung nhôm, trần nhôm, trần kim loại;
- Lắp đặt hệ thống điện
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
- Sửa chữa máy móc, thiết bị.
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sản xuất điện;
- Truyền tải và phân phối điện;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa Hệ thống điện năng lượng mặt trời.



4. Niêm yết

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận niêm yết số 291/QĐ-SGDHN ngày 26/05/2010 của Sở GDCK Hà Nội

- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: **SMT**
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày giao dịch đầu tiên: 30/07/2010

5. Định hướng phát triển

- Trở thành nhà cung cấp các giải pháp trong lĩnh vực: điện, viễn thông và vật liệu xây dựng hàng đầu của Việt Nam và khu vực.
- Xây dựng và phát triển mạng lưới chi nhánh theo từng khu vực.
- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm.

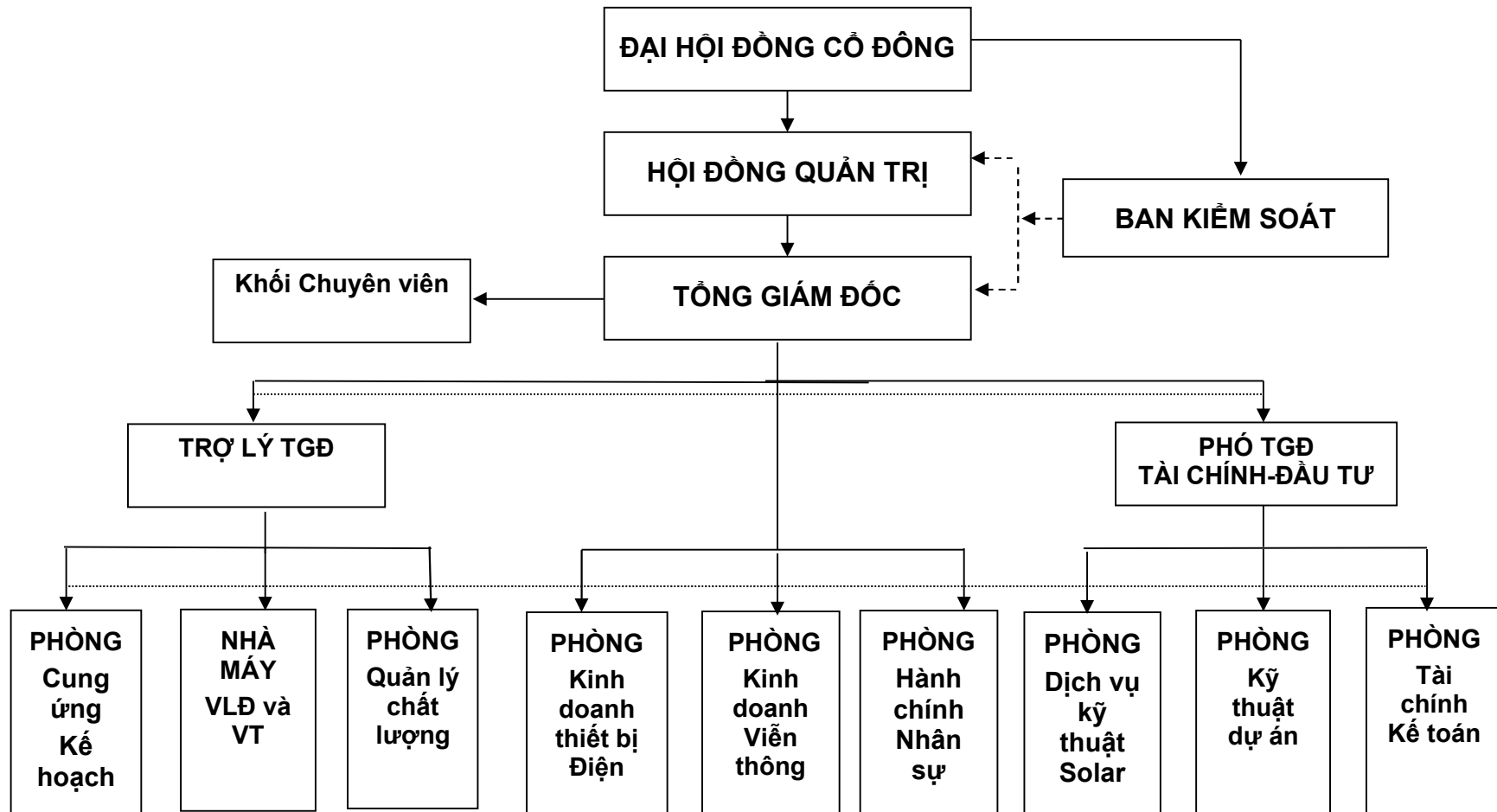
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2020			So với năm 2019	
	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện	%TH/KH năm	TH 2019	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	300,00	356,19	118,73%	230,81	154,32%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	0,10	3,79	3.790,00%	(8,61)	
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	7,02	6,70	95,44%	7,98	83,96%

2. Tổ chức và nhân Sự

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT



Quan hệ lãnh đạo —————>
Quan hệ giám sát - - - - ->
Quan hệ phối hợp chức năng>

2.1. Ban điều hành



Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay ông là Tổng giám đốc Công ty.



Phó Tổng giám đốc - Ông Trần Văn Dương

Ông Trần Văn Dương sinh ngày 01/04/1974, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Tài chính Kế toán, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính - đầu tư.



Kế toán trưởng – Bà Huỳnh Thị Kim Oanh

Bà Huỳnh Thị Kim Oanh sinh ngày 26/09/1987, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Tài chính doanh nghiệp, hiện nay bà là Kế toán trưởng Công ty.

Thay đổi Ban điều hành

Ngày 03/06/2020 ông Phạm Cử sinh ngày 20/01/1963 từ nhiệm và hiện không còn là Phó TGD kể từ ngày 03/06/2020.

- Quyền lợi của Ban giám đốc: tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác: Ban giám đốc được thanh toán mức lương thưởng xứng đáng trên cơ sở kết quả điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

2.2. Số lượng người lao động và các chính sách đối với người lao động:

- Tại ngày 31/12/2020, Công ty có 120 lao động chính thức. Người lao động được Công ty chăm lo về đời sống vật chất và tinh thần; được tham gia các tổ chức như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên,...

- Ngoài tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty; người lao động được Công ty đóng BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước; hàng năm được tổ chức khám sức khỏe; tham quan nghỉ dưỡng,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

3.1. Trong năm đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Hệ thống thiết bị SX gói, sứ cách điện CPS 15KV – 35KV	USD	150.000	64.180,20	64.180,20	Hoàn thành
2	Xe ô tô	Tr. đồng	1.300			
	Cộng I	Tr. đồng	1.300			
		USD	150.000	64.180,20	64.180,20	
II	Dự án năm 2020					
1	Hệ thống điện năng lượng mặt trời	Tr. đồng	48.000	16.500	1.500	(*)
2	Thiết bị và khuôn mẫu cho sản xuất phụ kiện nhôm phục vụ Solar	Tr. đồng	500	590	590	Đã hoàn thành
	Cộng II	Tr. đồng	48.500	17.090	2.090	
	TỔNG CỘNG	Tr. đồng	49.800	17.090	2.090	
		USD	150.000	64.180,20	64.180,20	

3.2. Hệ thống hạ tầng của công ty được xây dựng trên diện tích đất 13.000 m², đến nay đã triển khai xây dựng nhà xưởng với diện tích gần 7.000 m², ngoài ra còn nhà kho, nhà bảo vệ, nhà xe,..với tổng diện tích hơn 500 m². Đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất trong giai đoạn hiện tại.

3.3. Máy móc thiết bị:

- Thiết bị cơ khí: máy chấn, máy dập, máy cắt, máy tiện, máy phay các loại; máy cắt lazer, máy cắt dây...

- Thiết bị ép: máy ép composite các loại từ 300T-800T; máy làm gioăng tự động và các thiết bị phục vụ cho sản xuất tủ điện.
 - Thiết bị quang: Thiết bị làm ống lồng chứa sợi quang, máy bọc dây thuê bao quang, cáp quang, máy nhuộm màu, thiết bị sx dây nối, dây nhảy.
 - Thiết bị trần nhôm: máy xả băng nhôm, máy cán định hình trần nhôm và lam nhôm các loại.
 - Trạm biến áp phục vụ quản lý và sản xuất: 1500KVA.
 - Hệ thống thiết bị phụ trợ: máy nén khí, máy đo quang OTDR.
 - Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hơn 700 kWp
- Và các phương tiện vận chuyển đủ đáp ứng nhu cầu của Công ty.



Phân xưởng sản xuất cáp quang



Phân xưởng sản xuất Tủ điện lực



Phân xưởng sản xuất Trần nhôm, lam nhôm chấn nắn





4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	192.364.520.933	213.579.211.993	-9,93%
2	Doanh thu thuần	356.185.875.605	230.808.105.605	54,32%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	3.638.719.525	(8.705.929.927)	41,79%
4	Lợi nhuận khác	154.880.467	341.460.464	-54,64%
5	Lợi nhuận trước thuế	3.793.599.992	(8.364.469.463)	45,35%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.793.599.992	(8.613.804.385)	44,04%
7	Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức (Tổng số tiền chi trả cổ tức/Tổng lợi nhuận sau thuế)	0%	0%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		32,23	15,55
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		67,77	84,45
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		64,03	65,54
	- Nợ phải trả/ Nguồn vốn chủ sở hữu		178,00	190,18

	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		35,97	34,46
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,66	0,66
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn		1,11	1,29
4	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,38	1,99
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,85	1,08
5	Khả năng sinh lời	%		
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1,07	
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		5,48	
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1,97	
	- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		1,02	

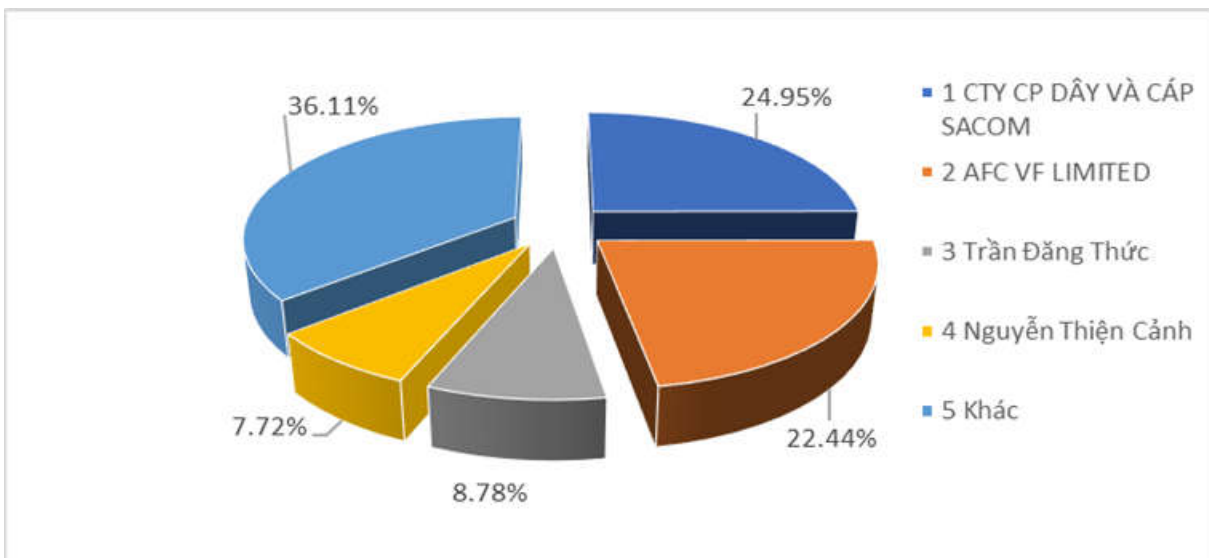
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo danh sách chốt ngày 23/02/2021, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần: 5.467.432 CP mệnh giá 10.000 đồng/CP
 - + Cổ phiếu phổ thông: 5.467.432 CP
 - + Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP
- Vốn đầu tư của nhà nước: 0 CP
- Vốn đầu tư của cổ đông: 5.467.432 CP
- Năm 2020 không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
- Phân loại cổ đông:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
I	Cổ đông nước ngoài	16	1.415.088	25,88%
II	Cổ đông trong nước	529	4.052.344	74,12%
1	Cổ đông là pháp nhân	11	1.364.587	24,96%
2	Cổ đông là thể nhân	518	2.687.757	49,16%
	Tổng cộng	545	5.467.432	100,00

- Thông tin chi tiết về tỷ lệ cổ đông và cổ đông lớn:



Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Dây và cáp Sacom	Sản xuất, mua bán các loại cáp vật liệu viễn thông và các loại cáp, vật liệu dân dụng. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dây đồng, sản phẩm ống nhựa các loại.	1.364.000	24,95%
2	AFC VF LIMITED	Fund established as a corporation	1.227.100	22,44%
3	Trần Đăng Thức		479.939	8,78%
5	Nguyễn Thiện Cảnh		421.899	7,72%

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020

I – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2020

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020			So với năm 2019	
	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện	%TH/KH năm	TH 2019	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	300,00	356,186	118,73%	230,81	154,32%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	0,10	3,79	3.790,00%	(8,61)	
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	7,02	6,70	95,44%	7,98	83,96%

Cơ cấu doanh thu theo ngành:

Chỉ tiêu	Năm 2020	So với năm 2019	
	Thực hiện (triệu đồng)	Thực hiện 2019 (triệu đồng)	Tỷ lệ % (2020/2019)
Điện	49.769	37.538	132,58%
- Tủ điện, hộp domino	42.960	26.892	159,75%
- Thương mại	6.809	10.646	63,96%
Viễn thông	119.450	147.190	81,15%
- Tủ quang, hộp quang...	2.572	5.243	49,06%
- Dây thuê bao quang	100.730	109.120	92,31%
- Thương mại	16.148	32.827	49,19%
Solar	184.085	41.457	444,04%
- Thi công, lắp đặt	50.350	35.365	142,37%
- Phụ kiện nhôm	9.410		

- Thương mại	124.325	6.092	2040,79%
Solar _ bán điện	450		
Trần nhôm	1.848	4.624	39,97%
Khác (DV tư vấn, v.v)	583		
Tổng cộng	356.186	230.809	154,32%

➤ **Đánh giá chung về tình hình kinh doanh**

Năm 2020, công ty đã vượt được các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch đề ra:

* Viễn thông:

- Thị trường đã bão hoà, các gói thầu lớn về cung cấp dây thuê bao quang cũng không được mở thầu trong năm 2020 vì vậy công ty chỉ tiếp tục thực hiện hợp đồng của các gói thầu đã trúng và chuyển tiếp từ năm 2019 sang của Viettel, VNPT và FPT.

* Điện lực:

- Tủ điện: năm 2020, công ty tiếp tục phát triển thị trường miền Bắc và thực hiện hợp đồng gói thầu lớn đã trúng vào cuối năm 2019 của EVN Hồ Chí Minh, đồng thời với việc bùng nổ của thị trường năng lượng điện mặt trời áp mái vào các tháng cuối năm 2020, công ty đã nhanh chóng chuyển sang kinh doanh, mở rộng thêm phân khúc thị trường mới cho các sản phẩm của ngành hàng tủ điện, các sản phẩm tủ sắt sơn tĩnh điện, các sản phẩm tủ thiết kế riêng, đặc thù phục vụ cho các công trình, dự án điện năng lượng mặt trời.

- Solar: Thị trường năng lượng mặt trời bùng nổ khi có giá FIT2 của Chính phủ, các nhà đầu tư đều tranh thủ thực hiện dự án để được hưởng giá FIT2 trước 31/12/2020. Với nền tảng, nguồn lực đã được công ty chuẩn bị sẵn sàng trong năm 2019, năm 2020 công ty nhanh chóng bắt nhịp và tham gia vào thị trường ngay từ khi thị trường bắt đầu sôi động, ngoài các vật tư chính thì SMT đều có thể tự sản xuất được các phụ kiện hỗ trợ để cung cấp cho thị trường (vd: thang máng cáp, phụ kiện nhôm), mở ra một hướng kinh doanh mới thay cho các sản phẩm truyền thống đang bị bão hoà của công ty.

* Trần nhôm:

- Năm 2020, do diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19 dẫn đến việc đình trệ trong thị trường xây dựng, các sản phẩm trần nhôm của công ty vẫn chưa đa dạng, giá thành sản xuất cao, chưa cạnh tranh được với các đối thủ hiện có trên thị trường.

Kết luận:

Năm 2020 công ty đã tập trung toàn bộ nguồn lực vào mục tiêu chiến lược, nắm bắt nhu cầu thị trường và đa dạng hoá thêm các sản phẩm trên nền tảng sẵn có, các sản phẩm truyền thống chỉ duy trì ở mức đảm bảo nhu cầu thị trường hiện hữu. Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng hơn ở khâu hoàn thiện công tác tổ chức, nhân sự, quy trình để tăng hiệu quả kinh doanh, hiệu suất làm việc.

II. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

a. Nợ phải thu

Nợ phải thu quá hạn: 12,879 tỷ đồng, chiếm 30,37% tổng số phải thu.

+ Số phải thu tại 01/01/2020	85,593 tỷ
+ Số phải thu phát sinh năm 2020	392,336 tỷ
+ Số đã thu trong năm 2020	435,530 tỷ
+ Số còn phải thu tại ngày 31/12/2020	42,399 tỷ
Trong đó: Nợ trong hạn	29,530 tỷ
Nợ quá hạn đến 30 ngày	3,906 tỷ
Nợ quá hạn đến 60 ngày	1,778 tỷ
Nợ quá hạn đến 120 ngày	2,551 tỷ
Nợ quá hạn trên 120 ngày	4,633 tỷ

Nợ quá hạn tập trung một số khách hàng chính là:

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| - Nhóm EVN: 2,013 tỷ | - Nhóm FPT : 2,284 tỷ |
| - Nhóm VNPT: 1,141 tỷ | - Nhóm SPT: 3,590 tỷ |
| - Tiên Phát: 0,789 tỷ | - Vinacap: 0,986 tỷ |

Riêng SPT đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 3,590 tỷ đồng (tăng 1,973 tỷ năm 2019)

b. Vay Ngân hàng

ĐVT: tỷ đồng

Khoản mục	Số dư 01/01/2020	Phát sinh		Số dư 31/12/2020
		Tăng	Giảm	
Nợ vay	91,759	283,864	324,335	51,288
- Nợ vay ngắn hạn	91,759	278,176	324,335	45,600
- Nợ vay dài hạn (*)		5,688		5,688

(*): nợ vay dài hạn tài trợ cho dự án đầu tư NLMT áp mái ở nhà xưởng An Thiên Lý.

Khoản mục	năm 2019	năm 2020
Lãi vay	4,182	3,039

Việc mở rộng kinh doanh thương mại các mặt hàng phục vụ ngành điện mặt trời đã giúp cải thiện dòng tiền kinh doanh, góp phần đáng kể vào việc đẩy nhanh vòng quay vốn của công ty.

III- QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT, BAN KS

Quỹ thù lao : 516.000.000 đồng.

Quỹ tiền lương CBCNV được chi theo hợp đồng lao động đã ký kết với NLĐ.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Hệ thống thiết bị SX gói, sứ cách điện CPS 15KV – 35KV	USD	150.000	64.180,20	64.180,20	
2	Xe ô tô	Tr. đồng	1.300	1.300		
	Cộng I	Tr. đồng	1.300	1.300		
		USD	150.000	64.180,20	64.180,20	
II	Dự án năm 2020					
1	Hệ thống điện năng lượng mặt trời	Tr. đồng	48.000	37.700	18.200	(*)
2	Thiết bị và khuôn mẫu cho sản xuất phụ kiện nhôm phục vụ Solar	Tr. đồng	500	590	590	
	Cộng II	Tr. đồng	48.500	38.290	18.790	
	TỔNG CỘNG	Tr. đồng	49.800	39.590	18.790	
		USD	150.000	64.180,20	64.180,20	

(*)Kế hoạch 4 Mwp, đã thực hiện 3,1 Mwp: Trong đó:

- Dự án tại An Thiên Lý, công suất 1.135,7 kwp: đã hoàn thành tăng TSCĐ

- Dự án tại nhà máy SMT công suất 774 Kwp:

Giai đoạn 1, công suất 109,5 kwp: đã hoàn thành tăng TSCĐ.

Giai đoạn 2, công suất 354,5 kwp: đã hoàn thành tăng TSCĐ.

Giai đoạn 3, công suất 310 kwp: đã thực hiện đang quyết toán

- Dự án tại Trung Thành, công suất 1.136,52 kwp: đã hoàn thành năm 2020, đang chờ quyết toán

V. CÔNG TÁC KHÁC

Công ty đã chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 15% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 vào 2 ngày 28/04/2020 (5%) và 30/07/2020 (10%)

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2021

1. Nhận định về môi trường kinh doanh và đánh giá thời cơ, thách thức năm 2021:

1.1. Về môi trường

Môi trường kinh tế xã hội năm 2021 vẫn được coi là trong tình trạng khủng hoảng. Ổ phạm vi quốc tế ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và biến động về giá cả hàng hoá có thể phát sinh rủi ro cao. Môi trường trong nước có ổn định hơn. Tuy nhiên chính sách giá và hệ thống quản lý vận hành ngành điện chưa hợp lý và gián đoạn. ảnh hưởng lớn đến kế hoạch kinh doanh. Thị trường solar bị thu hẹp

Chính phủ vẫn tiếp tục tập trung vào mục tiêu kép: vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa phát triển kinh tế, xã hội:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2021 được Quốc hội quyết định là khoảng 6%, tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%. Việt Nam cơ bản kiểm soát tốt dịch Covid – 19 nên đã tạo động lực phục hồi sức mua thị trường nội địa, đầu tư tư nhân, và gia tăng xuất khẩu cho EU và các nước ASEAN.
- Về chính trị: tình hình chính trị ổn định cộng với việc kiểm soát tốt dịch Covid – 19 đã góp phần phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Thêm vào đó, việc thường xuyên cải cách các thủ tục hành chính cũng góp phần tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi.
- Về tâm lý xã hội: xu hướng tiêu dùng các sản phẩm xanh, sạch và bảo vệ môi trường, ngày càng được quan tâm vì vậy việc đầu tư vào các sản phẩm an toàn, thông minh, tiết kiệm, có tính thẩm mỹ và thân thiện với môi trường là cơ hội để phát triển các giải pháp về năng lượng điện. Tuy nhiên, chính sách không ổn định, ngắn hạn gây tâm lý bất an cho nhà đầu tư.
- Về công nghệ: Ngành viễn thông đang có sự thay đổi mạnh mẽ, với tốc độ nhanh lên 5G, thay thế truyền dẫn từ có dây sang không dây, sử dụng các thiết bị và công nghệ là chính, từ đó nhu cầu dây thuê bao quang suy giảm nghiêm trọng. Ngành điện cũng có sự chuyển đổi nhu cầu sang sử dụng hàng công nghệ sạch, tái tạo, tiết kiệm, tạo điều kiện phát triển solar cũng như các giải pháp khác về năng lượng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng.

1.2. Cơ hội

- Số lượng dự án solar hiện hữu rất nhiều (khoảng 10.000Mw), nhu cầu bảo trì bảo dưỡng, vận hành hệ thống rất lớn.
- Sự bất cập trong quản lý vận hành hệ thống điện quốc gia ảnh hưởng lớn đến việc khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn điện trong đó có nguồn điện từ Solar; đòi hỏi giải pháp tích lũy với giá phù hợp gợi hướng kinh doanh mới.
- Kinh tế phục hồi, cộng thêm việc chính phủ tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tăng đầu tư công để đáp ứng nhu cầu phát triển cho phép duy trì sản xuất các sản phẩm truyền thống của công ty.

1.3. Thách thức

- Giá FIT2 làm bùng nổ thị trường solar những tháng cuối năm 2020, dẫn đến việc tổng công suất ở các nhà máy điện tăng vượt trội trong khi phụ tải truyền điện lại không đáp ứng kịp truyền tải làm nhu cầu đầu tư solar năm 2021 thấp.
- Chưa có chính sách giá mới cho thị trường năng lượng mặt trời sau 31/12/2020.
- Kinh tế toàn cầu tụt dốc do đại dịch, việc đi lại quốc tế bị kiểm soát chặt chẽ và hạn chế, cung ứng vật tư không đảm bảo, mất ổn định về giá và tiến độ.
- Các đối thủ kinh doanh solar: có thương hiệu, tiềm lực và nhanh nhạy trong ngành.

1.4. Điểm mạnh

- Doanh nghiệp có nền tảng về hệ thống và nguồn nhân lực, có kinh nghiệm trong tổ chức quản lý sản xuất, hệ thống, thiết bị và cơ sở hạ tầng sẵn có để tính tới việc tận dụng và chuyển đổi sản xuất sản phẩm mới.
- Là doanh nghiệp sản xuất có uy tín cao trong ngành, đặc biệt là điện lực và viễn thông.
- Tinh thần đổi mới, sáng tạo đáp ứng với sự thay đổi của thị trường.
- Hệ thống quản trị, quy trình, tổ chức luôn được hoàn thiện liên tục để phù hợp với mục tiêu phát triển của công ty.

1.5. Điểm yếu

- Chưa có các hoạch định cấp chiến lược
- Nguồn lực tài chính yếu.
- Nguồn nhân lực: nghiên cứu phát triển, quản trị nhân sự, quản trị dự án, marketing còn yếu.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Định hướng về chiến lược:

- 1/ Duy trì sản xuất các sản phẩm về viễn thông.
- 2/ Phát triển các giải pháp năng lượng:

- a) Tư vấn khảo sát, thiết kế, cung cấp giải pháp;
- b) SX vật tư, phụ kiện;
- c) Thi công lắp đặt;
- d) Dịch vụ quản lý vận hành hệ thống;
- e) Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng;
- f) Kinh doanh bán điện (bán cho EVN, KH trực tiếp sử dụng ngoài EVN).

3/ Tìm kiếm thị trường kinh doanh các sản phẩm cơ khí: trước mắt triển khai chiến lược kinh doanh tủ điện bằng sắt sơn tĩnh điện.

Các chỉ tiêu KD

Chỉ tiêu	Năm 2021	So với năm 2020
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	112,36%
- Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	10,10	266,28%
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	8,00	210,91%
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,28	123,58%
- Thù lao HĐQT, BKS, TK. HĐQT [tỷ đồng]	0,720	139,53%
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	8 - 10%	
- Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận được không thấp hơn 30%/phần vượt sau thuế.		

Trong đó, cơ cấu doanh thu như sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ 2021/2020
Điện	57.700	49.769	115,94%
- Tủ điện	47.950	42.960	111,62%
- Thương mại	9.750	6.809	143,19%
Viễn thông	116.767	119.450	97,75%
- Tủ quang, hộp quang...	3.000	2.572	116,64%
- Dây thuê bao quang	98.767	100.730	98,05%
- Thương mại	15.000	16.148	92,89%
Solar	196.533	184.085	106,76%
- Thi công, lắp đặt	90.000	50.350	178,75%
- Phụ kiện nhôm, thang máng cáp	13.600	9.410	144,53%

- Dây điện PV	8.000		
- Thương mại	84.933	124.325	68,32%
Solar _bán điện	6.000	450	1.333,33%
Solar_bảo trì bảo dưỡng	18.000		
Trần nhôm	5.000	1.848	270,56%
Khác		583	
Tổng cộng	400.000	356.186	112,36%

2. Kế hoạch đầu tư

Ngoài việc thực hiện các dự án chuyển tiếp từ các năm trước, kế hoạch đầu tư năm 2021 gồm:

Dự án	Đvt	Số tiền	Ghi chú
1. Hệ thống solar áp mái (*)	Tr. đồng	48.000	Vay ngân hàng
2. Máy đột dập CNC	USD	170.000	Thuê tài chính
3. Thiết bị cho hoạt động O&M Solar, trong đó:	Tr.đồng	650	
- Máy scan nhiệt	Tr.đồng	250	
- Robot vệ sinh pin	Tr.đồng	400	
Tổng cộng	Tr. đồng USD	48.650 170.000	

- (*) Tổng mức đầu tư dự kiến: sử dụng 1 phần vốn đối ứng của SMT còn lại dùng nguồn tài trợ từ ngân hàng/đối tác.
- Trước khi thực hiện đầu tư Ban điều hành sẽ báo cáo HĐQT phê duyệt.
- Ngoài các máy móc thiết bị như trên thì BDH sẽ bổ sung và hoàn thiện các thiết bị phục vụ cho chiến lược kinh doanh tủ sắt sơn tĩnh điện, phương án cụ thể và chi tiết sẽ được trình HĐQT sau.

4. Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2021 và các năm tiếp theo

- Tái cấu trúc lại doanh nghiệp phù hợp với chiến lược công ty
 - Tổ chức lại bộ máy quản lý phù hợp chiến lược công ty, chú trọng nguồn nhân lực cho quản lý nhân sự, quản lý dự án, nghiên cứu phát triển và marketing.
 - Xây dựng lại các quy trình, thủ tục, chính sách.
- Hợp tác với các đối tác bên ngoài để giải quyết về các vấn đề vốn, thị trường.

- Ngành điện: tìm kiếm, mở rộng thị trường, đa dạng sản phẩm trong đó có dòng tủ sắt phục vụ các dự án công nghiệp, dịch vụ.
 - Ngành viễn thông: duy trì sản xuất phù hợp nhu cầu thị trường, tìm kiếm thị trường xuất khẩu các sản phẩm viễn thông.
 - Ngành trần nhôm: trở thành đối tác cung cấp sản phẩm cho 1-2 nhà thầu/chủ đầu tư lớn.
- b. Nâng cao năng lực cho lực lượng cán bộ kỹ thuật để đổi mới sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021; Tổng Giám đốc kính báo cáo Quý Cổ đông.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 03 năm 2021





SAMETEL tổ chức hội thảo chuyên đề về Hệ thống năng lượng mặt trời áp mái (Solar) tại VACC, Điện lực Củ Chi và giới thiệu sản phẩm composite cho ngành điện tại Điện lực TP.HCM





IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2020 như sau:

1. Hoạt động quản trị công ty và kết quả SXKD năm 2020:

Thực hiện nhiệm vụ của mình, trong năm 2020 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 10 cuộc họp trong đó có 4 cuộc họp lấy ý kiến bằng Email. Nội dung các cuộc họp nhằm giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, thảo luận & thống nhất các vấn đề quan trọng và chỉ đạo thực hiện các vấn đề quan trọng. Hàng tháng Chủ tịch Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần làm việc với Ban điều hành và thăm nhà máy để gặp các cán bộ quản lý kỹ thuật, sản xuất để kiểm tra và chỉ đạo giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Các nội dung chính đã thực hiện tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2020, như sau:

- Đánh giá kết quả SXKD năm 2019, xây dựng kế hoạch năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
- Phê duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động và vay dài hạn đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà kinh doanh bán điện cho EVN.
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 15%.
- Công tác nhân sự:
 - + HĐQT, Ban KS: Phê duyệt đơn từ nhiệm 1 TV HĐQT, 1 TV Ban KS và bổ sung 1 TV HĐQT, 1 TV Ban KS.
 - + Ban điều hành: Bổ nhiệm lại 1 Phó TGD và Kế toán trưởng; miễn nhiệm 1 Phó TGD.
- Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2020 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Và các công việc khác thuộc thẩm quyền.

Kết quả thực hiện một số các chỉ tiêu chính năm 2020:

Chỉ tiêu	Năm 2020			So với năm 2019	
	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện	%TH/KH năm	TH 2019	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	300,00	356,186	118,73%	230,81	154,32%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	0,10	3,79	3.790,00%	(8,61)	
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	7,02	6,70	95,44%	7,98	83,96%

Mảng cáp viễn thông: Thị trường đã bão hoà, các gói thầu lớn về cung cấp dây thuê bao quang cũng không được mở thầu trong năm 2020 vì vậy công ty chỉ tiếp tục thực hiện hợp đồng của các gói thầu đã trúng và chuyển tiếp từ năm 2019 sang của Viettel, VNPT và FPT.

Mảng tủ điện lực: năm 2020, công ty tiếp tục phát triển thị trường miền Bắc và thực hiện hợp đồng gói thầu lớn đã trúng vào cuối năm 2019 của EVN Hồ Chí Minh, đồng thời với việc bùng nổ của thị trường năng lượng điện mặt trời áp mái vào các tháng cuối năm 2020, công ty đã nhanh chóng chuyển sang kinh doanh, mở rộng thêm phân khúc thị trường mới cho các sản phẩm của ngành hàng tủ điện, các sản phẩm tủ sắt sơn tĩnh điện, các sản phẩm tủ thiết kế riêng, đặc thù phục vụ cho các công trình, dự án điện năng lượng mặt trời.

Điện mặt trời: Thị trường năng lượng mặt trời bùng nổ khi có giá FIT2 của Chính phủ, các nhà đầu tư đều tranh thủ thực hiện dự án để được hưởng giá FIT2 trước 31/12/2020. Với nền tảng, nguồn lực đã được công ty chuẩn bị sẵn sàng trong năm 2019, năm 2020 công ty nhanh chóng bắt nhịp và tham gia vào thị trường ngay từ khi thị trường bắt đầu sôi động, ngoài các vật tư chính thì SMT đều có thể tự sản xuất được các phụ kiện hỗ trợ để cung cấp cho thị trường mở ra một hướng kinh doanh mới thay cho các sản phẩm truyền thống đang bị bão hoà của công ty.

Với kết quả nêu trên, công ty đã vượt các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu do ĐHĐCĐ giao dù điều kiện dịch bệnh Covid kéo dài ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế đất nước.

2. Công tác quản trị trong năm 2020

- Trung thành với định hướng quản trị đã xác định và công bố trong Đại hội cổ đông năm 2020, đặc biệt trong bối cảnh tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Công ty tập trung cao vào chất lượng sản phẩm – không ngừng cải tiến năng suất và hiệu suất hoạt động.

- Lấy hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá năng lực từ Ban điều hành đến tập thể CBCNV của công ty. Hoàn thiện từng bước phương thức quản trị phù hợp theo yêu cầu phát triển của công ty. Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo thế phát triển bền vững.
- HĐQT luôn chỉ đạo và nhắc nhở việc thực hành tiết kiệm, cải tiến liên tục, giảm lãng phí và nâng cao năng lực quản lý vận hành. Bên cạnh đó, không ngừng tích lũy và cẩn trọng trong đầu tư, mua sắm.
- Thực hiện minh bạch trong quản trị công ty
 - + Tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội cũng như website của Công ty.
 - + Công tác điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư và tài chính của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ.
 - + Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do UBCK Nhà nước công bố.
 - + Việc tuân thủ Điều lệ, các qui chế và các qui định trong nội bộ công ty luôn được giám sát và nhắc nhở thường xuyên.

3. Kế hoạch SXKD năm 2021

HĐQT đã đánh giá tình hình chung của nền kinh tế đất nước, quốc tế khi mà dịch covid-19 vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp. HĐQT nhất trí thông qua kế hoạch SXKD dự kiến năm 2021 và trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2021</u>	<u>So với năm 2020</u>
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	112,36%
- Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	10,10	266,28%
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	8,00	210,91%
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,28	123,58%
- Thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT [tỷ đồng]	0,720	139,53%
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	8 - 10%	

4. Định hướng công tác quản trị năm 2021

Năm 2021, công ty SAMETEL tiếp tục đối diện với rất nhiều thách thức do tình hình dịch bệnh vẫn còn nhiều phức tạp. Tuy nhiên, để giữ vững sự phát triển ổn định và bền vững, HĐQT công ty sẽ tập trung vào một số công việc cơ bản như sau:

- Chỉ đạo việc tái cấu trúc trước hết tái cấu trúc các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả cho phù hợp với tình hình kinh doanh trong bối cảnh đại dịch covid vẫn còn đang diễn biến phức tạp và nền kinh tế chưa thực sự phục hồi sau đại dịch.
- Tiếp tục định hướng phát triển bền vững thông qua việc nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường các ngành cơ khí & composite, dây thuê bao quang, sản phẩm nhôm.
- Nghiên cứu các sản phẩm mới, dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành viễn thông, điện; khai thác kinh doanh các sản phẩm xanh liên quan đến ngành điện.
- Tập trung cho sản phẩm solar với phương châm vừa kinh doanh vừa đầu tư, phấn đấu trở thành những nhà sản xuất điện sạch có uy tín và thương hiệu tại Việt nam.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị điều hành cùng với việc nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ quản lý, kỹ thuật; nâng cao tay nghề công nhân trực tiếp sản xuất và đội ngũ kinh doanh.
- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý sản xuất – kinh doanh, ứng dụng các công cụ quản lý tiên tiến phù hợp. Hoàn thiện các chính sách lương, tài chính và đầu tư.
- Tiếp tục thực thi việc minh bạch hóa hoạt động SXKD.

Tôi tin tưởng rằng dù năm 2021 vẫn còn rất nhiều thách thức nhưng SAMETEL sẽ nỗ lực và phấn đấu vượt qua để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Tôi xin chân thành cảm ơn những cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, cảm ơn các đối tác đã hỗ trợ Công ty trong năm vừa qua và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành và toàn thể người lao động công ty SAMETEL phấn đấu, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thách thức, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2021.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 03 năm 2021

V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Sametel. Ban kiểm soát báo xin cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2020 của Công ty Cổ phần Sametel như sau:

I. Thành phần Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024:

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông thành phần của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

- Ông Đào Ngọc Quyết (bổ nhiệm 01/09/2016 – hiện nay): Trưởng BKS
- Ông Lưu Nhật Huy (bổ nhiệm 22/03/2019 – hiện nay): Thành viên BKS
- Ông Tạ Thanh Hải (bổ nhiệm 22/03/2019 – 02/12/2020): Thành viên BKS
- Ông Phạm Quốc Việt (bổ nhiệm 05/03/2021 – hiện nay): Thành viên BKS

II. Hoạt động của Ban kiểm soát 2020:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát (BKS) đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp, trao đổi định kỳ hoặc bất thường theo nhiều hình thức đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT); Ban điều hành (BDH) công ty năm 2020, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BDH trong năm 2020;
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đối với HĐQT và BDH;
- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2020 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ, qui chế Công ty.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính quý, bán niên và năm tài chính 2020 của Công ty Cổ phần Sametel, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

1. Về tình hình kinh tế vĩ mô

- GDP năm 2020 Việt Nam đạt kết quả 2,91%, trong khi kinh tế thế giới giảm 4% do tác động của dịch Covid-19, cú sốc lớn nhất toàn cầu trong nhiều thập kỉ.
- Hạ tầng viễn thông vẫn có cơ hội mở rộng khi mục tiêu phát triển mạnh mẽ kinh tế số. Mạng Viễn thông vừa có cơ hội hồi phục bên cạnh sự cạnh tranh rất khốc liệt từ các đối thủ cùng ngành;
- Chính sách của nhà nước về điện năng lượng mặt trời (NLMT): Các dự án NLMT áp mái triển khai mạnh mẽ trong năm 2020 nhờ vào giá FIT2 của Chính phủ và các cơ chế hỗ trợ, cùng với tỷ suất đầu tư đơn vị giảm mạnh;
- Lãi suất ngân hàng huy động giảm bình quân 4.7%, thấp nhất trong 20 năm. Tỷ giá VND/USD ổn định và đi ngang trong năm 2020.

Trước những điều kiện bất thường của kinh tế vĩ mô, HĐQT và BĐH đã tập trung lãnh đạo, tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi, khắc phục khó khăn, quyết liệt đưa ra các giải pháp kinh doanh, thực hành tiết kiệm, để đạt được mục tiêu, của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020 đã đề ra.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.**A. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính**

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;
- Các báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị đã được UBCK Nhà Nước chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Ý kiến của Kiểm toán viên về báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo;

Sau khi rà soát, Ban kiểm soát thống nhất với kết quả báo cáo tài chính đã kiểm toán.

B. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	TH/KH (2020)	TH 2020
						/TH 2019
Doanh thu thuần BH & DV	Tỷ VNĐ	300,00	356,186	230,81	118,73%	154,32%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ VNĐ	0,10	3,79	3.790,00%	(8,61)	

III. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT và BĐH.**1. Hội Đồng Quản Trị Công ty**

HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm Quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời.

2. Tổng Giám đốc và Ban Điều hành**a. Việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh**

- Năm 2020 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời ra những kế hoạch và quyết định, thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2020, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động;
- Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2020 đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các qui định của Pháp luật Việt Nam.

b. Công tác tài chính kế toán

- Trong năm 2020, Ban điều hành vận hành và ban hành các quyết định về quản trị nhanh chóng, chấn chỉnh kịp thời những vướng mắc, tồn đọng cũng như việc thực hiện lập các Báo cáo tài chính 6 tháng, quý, Báo cáo năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các qui định khác theo qui định của pháp luật Việt Nam;

- Công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý thu chi đúng qui chế tài chính và được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Số liệu trên báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020, đồng thời phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan hiện hành.

c. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng theo Luật lao động và Thỏa ước Lao Động Tập thể của Công ty.

d. Thực hiện chế độ kiểm toán

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2020.

IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm của Công ty Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường đáng kể nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

V. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2021.

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo qui định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;

- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và BDH trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BDH và Ban kiểm soát.

VI. Kiến nghị của Ban kiểm soát năm 2021:

- Xây dựng chiến lược dài hạn cho công ty để đảm bảo khả năng phát triển bền vững và mang lại doanh thu cũng như lợi nhuận;
- Đánh giá hiệu quả các sản phẩm chủ lực trên cơ sở phân bổ chi phí hợp lý, từ đó tập trung phát triển cho các sản phẩm có tỷ lệ đóng góp doanh thu và tỷ suất lợi nhuận cao, tìm và khai thác mảng kinh doanh mới có khả năng phát triển dài hạn, mạnh dạn cắt giảm các mảng không có tiềm năng.
- Thực hiện quản lý tinh gọn, cắt giảm lãng phí triệt để một cách có hệ thống.
- Đánh giá lại hiệu quả sử dụng lao động cho từng trường hợp cụ thể và có biện pháp giải quyết triệt để. Tăng cường chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực quản lý.
- Đánh giá lại hiệu quả các dự án đầu tư Năng lượng mặt trời trong điều kiện mới. Tổng hợp, phân tích và so sánh các dự án đã thực hiện triển khai với Kế hoạch và mô hình đầu tư ban đầu. Đối với các khoản đầu tư mới cần đánh giá cẩn trọng, đảm bảo mang lại hiệu quả sớm nhất;
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho: Rà soát lại toàn bộ hàng tồn kho chậm luân chuyển, tồn kho lâu ngày. Trong thời điểm biến động giá rất nhanh như hiện nay cần tính toán tồn kho hợp lý, đủ nhu cầu đơn hàng, hạn chế tồn kho xuống mức tối thiểu.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý Nợ phải thu: Dùng ngay các biện pháp pháp lý mạnh mẽ để thu hồi các khoản nợ khó đòi. Xử lý quyết liệt với các khách hàng nợ xấu, kể cả biện pháp pháp lý.
- Đề xuất sử dụng đòn bẩy tài chính hiệu quả với xu hướng lãi suất biến động theo hướng tích cực trong năm 2021.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về tính hình sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng 2021 của Ban Kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông, HĐQT, BDH, các Phòng ban chức năng đã luôn đồng hành, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 03 năm 2021

VI - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NK 2019-2024

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT
Ông Trần Việt Anh	TV HĐQT (Từ ngày 22/03/2019 – 05/03/2021)
Ông Lê Văn Minh	TV HĐQT (Từ ngày 05/03/2021)
Ông Nguyễn Trần Hiếu	TV HĐQT
Ông Nguyễn Lê Văn	TV HĐQT



Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Ngọc Tuấn

Ông Phạm Ngọc Tuấn sinh ngày 13/11/1952, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sacom-Chíp Sáng, Viện trưởng Viện Phát triển Quản trị và Công nghệ mới (IMT).



Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc-Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay ông là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.



**Thành viên HĐQT – Ông Trần Việt Anh – đến ngày
05/03/2021**

Ông Trần Việt Anh sinh ngày 15/09/1978, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần SAM Holdings kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dây và Cáp Sacom.



**Thành viên HĐQT – Ông Lê Văn Minh – từ ngày
05/03/2021**

Ông Lê Văn Minh sinh ngày 09/05/1975, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2021 ngày 26/03/2021.

Hiện nay Ông là Phó Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần SAM Holdings



Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Trần Hiếu

Ông Nguyễn Trần Hiếu sinh ngày 03/08/1975, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dây và Cáp Sacom.

**Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Lê Văn**

Ông Nguyễn Trần Hiếu sinh ngày 12/08/1983, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Giám đốc Tư vấn TCDN – Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA.

Thay đổi TV HĐQT và Ban Kiểm soát

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/03/2021, ĐH đã thực hiện bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT và 1 thành viên Ban KS nhiệm kỳ 2019-2024

Danh sách người không còn là người có liên quan sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

- | | |
|------------------|---------|
| 1. Trần Việt Anh | TV HĐQT |
| 2. Tạ Thanh Hải | TV BKS |

BAN KIỂM SOÁT NK 2019-2024

Ông Đào Ngọc Quyết	Trưởng Ban
Ông Tạ Thanh Hải	TV BKS (Từ ngày 22/03/2019 – 02/12/2020)
Ông Phạm Quốc Việt	TV BKS (Từ ngày 05/03/2021)
Ông Lưu Nhật Huy	TV BKS

**Trưởng ban kiểm soát – Ông Đào Ngọc Quyết**

Ông Đào Ngọc Quyết sinh ngày 28/02/1980, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Giám đốc Tài Chính Công ty CP Dây và Cáp Sacom.

**TV. ban kiểm soát – Ông Tạ Thanh Hải – đến ngày 02/12/2020**

Ông Tạ Thanh Hải sinh ngày 12/05/1985, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Trợ lý Ban Giám đốc, chuyên viên đầu tư – Công ty CP SAM Holdings.

**TV.Ban kiểm soát - Ông Phạm Quốc Việt – từ ngày 05/03/2021**

Ông Phạm Quốc Việt sinh ngày 17/11/1991, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2021 ngày 26/03/2021.

Hiện nay Ông là Kế toán quản trị – Công ty CP dây và cáp Sacom

**Thành viên ban kiểm soát – Ông Lưu Nhật Huy**

Ông Lưu Nhật Huy sinh ngày 27/03/1979, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Giám đốc Điều hành Viện Phát triển Quản trị và Công nghệ mới (IMT).

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS; THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO HĐQT, BKS

- Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp trong đó có 4 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản (qua email). Các nội dung đã thực hiện trong các kỳ họp là:
 - Đánh giá kết quả SXKD năm 2019, xây dựng kế hoạch năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018.
 - Thống nhất chủ trương đầu tư Solar để bán điện, thời gian chi trả cổ tức năm 2018.
 - Phê duyệt đầu tư dự án Điện mặt trời để kinh doanh bán điện.
 - Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Phạm Cừ.
 - Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Trần Văn Dương.
 - Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
 - Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
 - Triển khai ĐHCĐ năm 2020.
 - Thành lập chi nhánh TP.HCM của Công ty.
 - Tạm dừng văn phòng đại diện Cty CP SAMETEL.
 - Bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng đối với bà Huỳnh Thị Kim Oanh.
 - Thống nhất đơn từ nhiệm của ông Tạ Thanh Hải – TV Ban Kiểm Soát
 - Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2020 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Thù lao HĐQT, BKS: 516.000.000 đồng
- Chi phí đi lại, ăn ở của các thành viên HĐQT, BKS do Công ty thanh toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong năm:
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS và đại diện/vốn góp tại thời điểm chốt danh sách ngày 23/02/2021 là: 58,93%.
 - Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020 là: 54.674.320.000 đồng.
 - Thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS, Ban điều hành:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Dây và cáp Sacom	Lê Văn Minh - TV HĐQT	1.364.000	24,95%	1.364.000	24,95%

2	AFC VF LIMITED	Nguyễn Lê Văn	1.198.400	21,92%	1.227.100	22,44%
3	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	209.038	3,82%	209.038	3,82%
4	Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT, Tổng GĐ	363.099	6,65%	421.899	7,72%
5	Trần Văn Dương	Phó Tổng GĐ	47.755	0,87%	47.755	0,87%
6	Huỳnh Thị Kim Oanh	Kế toán trưởng	249	0,00%	249	0,00%
	Tổng cộng				3.270.041	59,80%

VII – BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) - đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán theo qui định của Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Toàn văn Báo cáo tài chính kèm theo.

Trân trọng và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 03 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Cảnh

MỘT SỐ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CHÍNH



➤ Tủ phối quang ngoài trời bằng vật liệu Composite hoặc sắt sơn tĩnh điện. Dung lượng tối đa 480FO.

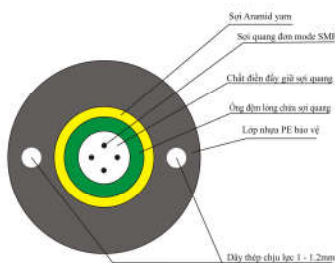
➤ ODF tập trung dung lượng tối đa 1920FO.

➤ Tủ điện lực: Tủ phân phối hạ thế, tủ điện AC,... bằng vật liệu Composite hoặc sơn tĩnh điện.

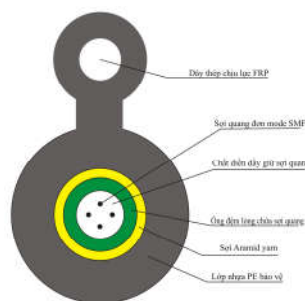
CÁP THUÊ BAO QUANG



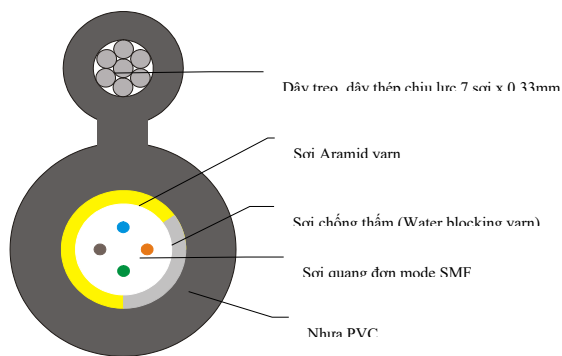
Cáp thuê bao quang ngầm, treo dung lượng 2-4FO có aramid yarn



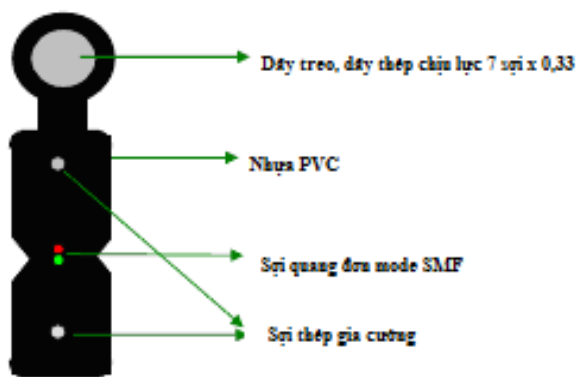
Cáp truy nhập ngầm (DAC) dung lượng 4FO có aramid yarn



Cáp truy nhập FTTH dung lượng 2-4FO có aramid yarn



Cáp quang treo bọc trực tiếp



Cáp quang treo hình số 8 bọc trực tiếp

TỦ ĐIỆN LỰC



Tủ đảo nguồn

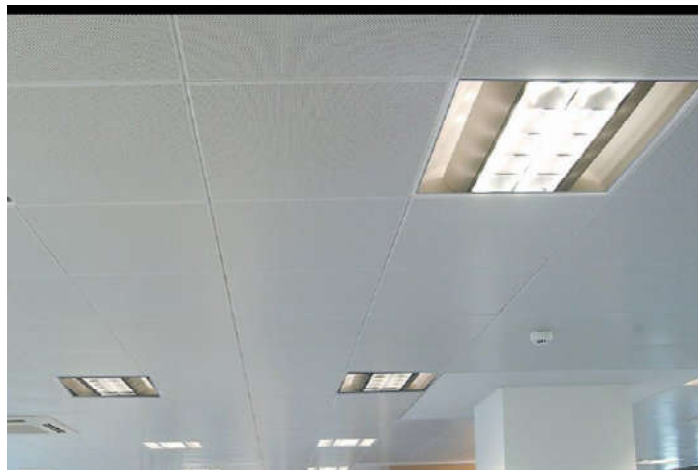
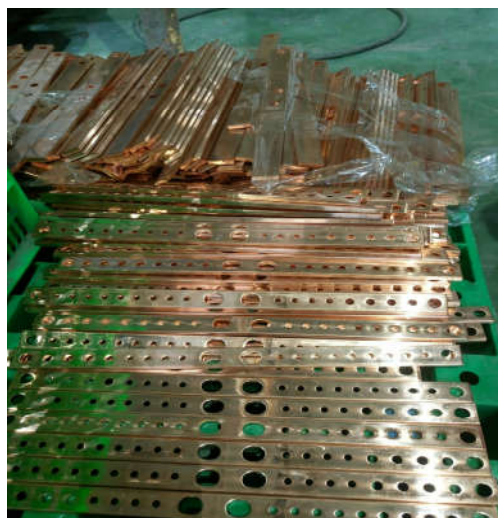


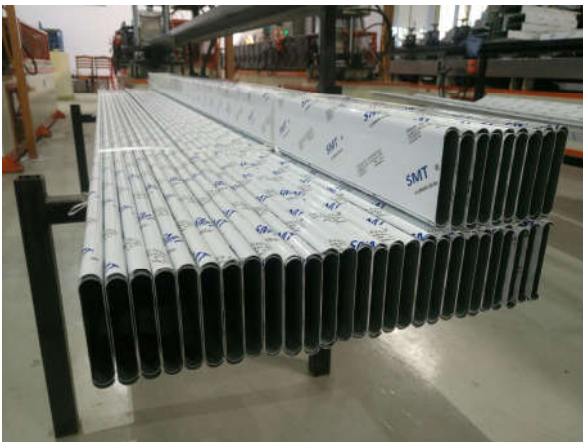
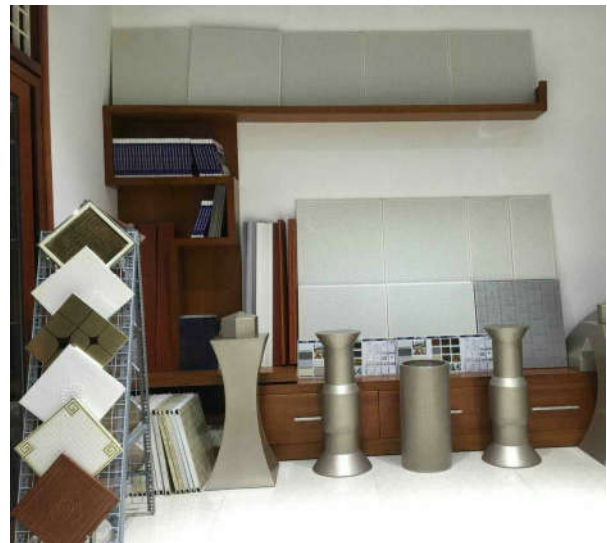
Tủ đóng cắt động cơ



Tủ điện 3 pha lắp đặt điện kế và CB









ĐIỆN MẶT TRỜI (SOLAR)

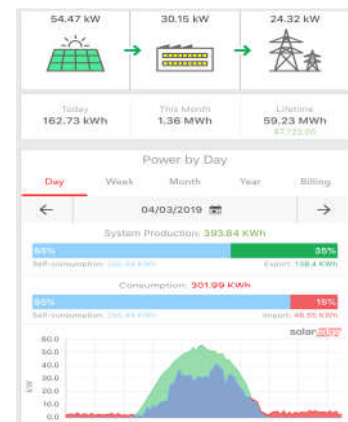


Khởi công dự án Solar mái nhà do SAMETEL là Tổng thầu EPC



Nhà Inverter tại dự án SAMETEL đầu tư





HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI SAMETEL Solar





Dịch vụ Quản lý vận hành, bảo dưỡng hệ thống

PHỤ KIỆN SOLAR





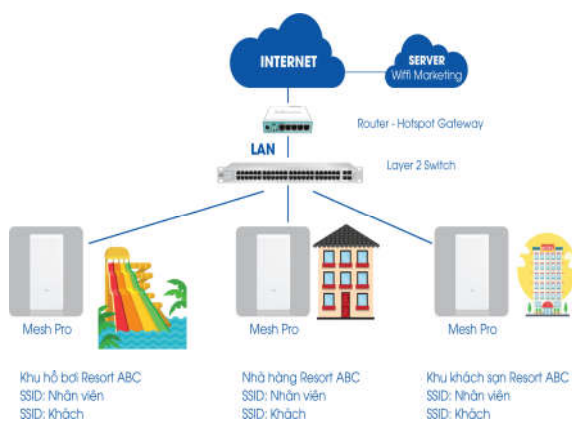
**Bát mái, Thanh nhôm, Kẹp giữa, Bulon, Đầu nối MC4,
Dây điện 4, 6mm², Kẹp cuối, Mini rail,...**



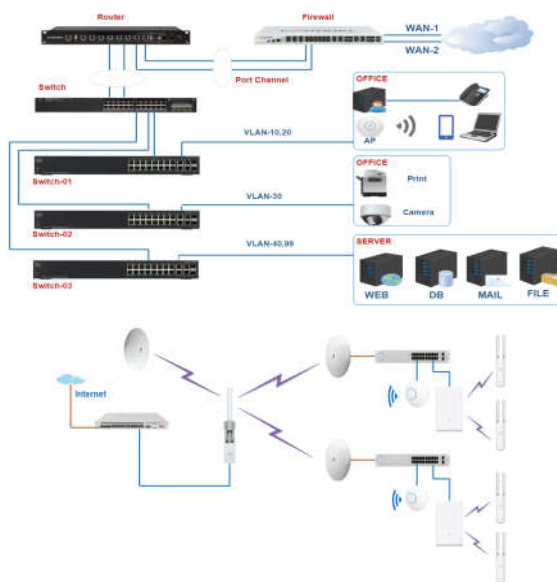
Tủ điện ACB của SAMETEL cho hệ Điện mặt trời



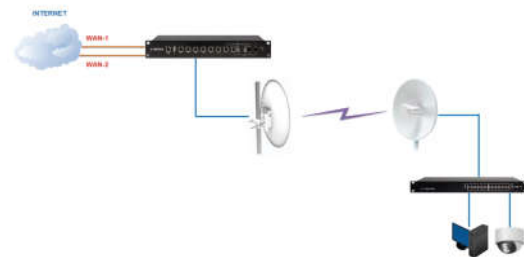
Sản xuất phụ kiện Solar



Thiết bị Point to Point



Thiết bị Switch+PoE



GIẢI PHÁP WIFI TỐC ĐỘ CAO

THÔNG TIN LIÊN HỆ



CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Trụ sở chính: Đường số 1 – KCN Long Thành – Long Thành – Đồng Nai

VPĐD: Số 26 đường 40 – Phường Thảo Điền – TP. Thủ Đức – TP.HCM

Điện thoại: (84 28) 3551 3731~3734

Fax: (84 28) 35513 735

Website: www.sametel.com.vn

E-mail: cbtt@sametel.com.vn